TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH TÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2018/HSST
Ngày: 04-6-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH TÂN – TỈNH VĨNH LONG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ánh Dương
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Giữ
Ông Nguyễn Văn Tùng

-***Thư ký phiên tòa***: Ông Phạm Thanh Hưng - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long

-***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Việt Thái - Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 19 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

- Họ và tên: Phạm Hồng P *(Tên gọi khác: Không)*, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Tổ A, ấp T, xã L, huyện B, tỉnh Vĩnh Long; số CMND: 331644622; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: kinh; con ông Phạm Văn Đ và bà Phan Thị L; có vợ Lý Thị Diễm K và con có 01 người sinh năm 2017; tiền sự không; tiền án 01 lần, ngày 07/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", đến ngày 05/02/2018 tiếp tục trộm cắp tài sản; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/02/2018; có mặt tại phiên tòa.

-Người bào chữa cho bị cáo: ông Nguyễn Quốc H là luật sư thuộc chi nhánh Luật C

-Người bị hại:
1/Chị Nguyễn Thanh Hg, sinh năm 1985
Địa chỉ: ấp T, xã C, thị xã D, tỉnh Vĩnh Long
2/ Chị Nguyễn Thị Hồng A, sinh năm 1987
Địa chỉ: Tổ Q, ấp TC, xã TL, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
3/Chị Ngô Thị Mỷ Ha, sinh năm 1988
Địa chỉ: ấp H, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
4/Chị Huỳnh Nguyễn Cẩm G, sinh năm 1990
Địa chỉ: Tổ 10, ấp T L, xã Q, huyện B, tỉnh Vĩnh Long
-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị L, sinh năm 1958
Địa chỉ: Khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 05/02/2018 Phạm Hồng P điều khiển xe mô tô biển số 64H7-4417 từ Thành phố Cần Thơ về nhà mẹ ruột ở khóm 2, phường C, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long. Trên đường đi P vào quán cà phê Thủy Mộc ở tổ 33, khóm 2, phường C, thị xã B thì gặp chị Nguyễn Thanh Hg phụ bán quán hỏi mua 01 ly cà phê mang đi. Lúc này chị Hg vào trong quầy làm cà phê cho P. P đi lại quầy lấy ly cà phê và tính tiền, rồi đi ra P nhìn thấy cái điện thoại Samsung Galaxy J7 Pro của chị Hg đang để trên bàn gỗ cách quầy bán nước khoảng 1 mét, nên P này sinh ý định lấy trộm điện thoại của chị Hg. Lợi dụng lúc chị Hg không để ý, Phương lấy trộm điện thoại của chị Hg bỏ vào túi quần bên trái rồi điều khiển xe đi.

Sau khi lấy trộm điện thoại của chị Hg, P chạy xe về nhà ở ấp TL, xã L, huyện B. Khi chạy xe về đến xã TL, huyện B, thì P nhớ lại trước đó có lại quán cà phê Út M của chị Nguyễn Thị Hồng A và có nhìn thấy điện thoại của chị Hồng A để ở phía tủ kính sau quầy nước, nên P nảy sinh ý định vào quán cà phê Út M để lấy trộm điện thoại. Khi P chạy xe đến quán cà phê Út M thì P giả vờ vào hỏi mua 01 ly cà phê mang về để tìm điện thoại lấy trộm. Lúc đó chị Hồng A ngồi ở trong quán và làm dưa kiệu, nên bà Nguyễn Thị Tr (là mẹ ruột chị Hồng A) mới vào quầy làm cà phê bán cho P. Lúc này P nhìn thấy cái điện thoại Sum sung J7 của chị Hồng A để trên tủ kính phía sau quầy bán nước. Lợi dụng lúc bà Tr và chị Hồng A không ai để ý, P lấy trộm điện thoại trên bỏ vào túi quần. Sau đó P lấy ly cà phê, tính tiền rồi ra điều khiển xe bỏ về hướng TL, huyện B.

Khi phương điều khiển xe về đến xã TQ, huyện B thì P ghé vào cửa hàng tin học Trư Lâ ở tổ Q, ấp T, xã Q, huyện B để hỏi mua máy vi tính về mở tiệm game. Khi P vào cửa hàng gặp chị Ngô Thị Mỷ Ha (là chủ cửa hàng) và chị Huỳnh Nguyễn Cẩm G (nhân viên cửa hàng), P nói chuyện với chị Ha và hỏi giá cả máy vi tính. Sau đó chị Ha và chị G đi vào bên trong cửa hàng để lấy hàng mẫu cho P xem. Lúc này, chị Ha có để 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540 ở trên bàn của Ha cách chỗ P ngồi khoảng 01 mét, lúc này P nảy xinh ý định lấy trộm cái điện thoại trên, P lợi dụng lúc chị Ha và chị G không để ý, Pg lấy trộm cái điện thoại di động của chị Ha rồi bỏ vào túi quần bên phải rồi bỏ đi ra, khi đi ra đến cái bàn ở ngay trước cửa hàng thì P nhìn thấy 01 cái điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282 ở trên bàn làm việc của chị G nên P lấy trộm cái điện thoại của chị G và bỏ vào túi quần bên phải rồi P bỏ đi ra xe định tẩu thoát. Khi P ra tới chỗ đậu xe thì chị Ha trong cửa hàng đi ra thấy P bỏ đi, chị Ha nghi ngờ P lấy trộm tài sản của cửa hàng nên chị Ha chạy ra chỗ P đậu xe nắm giữ P lại và truy hô lên "Ăn trộm, ăn trộm", được mọi người dân xung quanh bắt giữ P cùng tang vật và giao cho Công an xã T Q, huyện B.

Tang vật thu giữ gồm:

01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540 đã qua sử dụng.

01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282 đã qua sử dụng.

Tiền Việt Nam: 2.590.000 đồng (Hai triệu năm trăm chín chục nghìn đồng)

Một tờ tiền đôla ghi mệnh giá 100 số sơ ri MP 88272327E

01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng

01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu trắng đã qua sử dụng

01 Điện thoại Sam sung Galaxy J2 màu trắng đã qua sử dụng

01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng.

01 CMND mang tên Phạm Hồng P

01 giấy đăng ký xe mô tô tên Phan Thị L BS 64H7-4417

01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hồng Phương

01 xe mô tô mang biển số 64H7-4417 đã qua sử dụng

Ngày 06/02/2018 cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B yêu cầu Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B định giá 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540, 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282, 01 điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu trắng, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu trắng. Đến ngày 07/02/2018, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện B tiến hành định giá và kết luận:

01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540 đã qua sử dụng trị giá: 6.000.000 đồng

01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282 đã qua sử dụng trị giá: 6.000.000 đồng

01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng

01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu trắng đã qua sử dụng trị giá 3.500.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản mà P lấy trộm ngày 05/02/2018 là 17.000.000 đồng.

Qua điều tra, Phạm Hồng P đã thành khẩn khai báo và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 17/4/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố bị cáo Phạm Hồng P về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh mà bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia xét xử đã trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định tại khoản 1 Điều 173; Điều 38, 55, 56, Khoản 5 Điều 65, điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù tại bản án số 23/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân

huyện B, tỉnh Vĩnh Long, buộc bị cáo Phạm Hồng P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù. Hình phạt bổ sung xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Xử lý vật chứng áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282 đã qua sử dụng; cho chị Huỳnh Nguyễn Cẩm G, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540 đã qua sử dụng cho chị chị Ngô Thị Mỷ Ha, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu trắng đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thanh Hg, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Hồng A. 01 xe mô tô mang biển số 64H7-4417 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Phan Thị L cho bà Phan Thị L.

Đối với số tiền 2.590.000 đồng, một tờ tiền đôla ghi mệnh giá 100 số sơ ri MP 88272327E, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J2 màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng, 01 MND mang tên Phạm Hồng P, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hồng P, đây là tài sản của P, không liên quan đến vụ án, đề nghị trả lại cho bị cáo Phương.

Trách nhiệm dân sự áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự: người bị hại chị Nguyễn Thanh Hg, chị Nguyễn Thị Hồng A, chị Ngô Thị Mỷ Ha, Huỳnh Nguyễn Cẩm G đã nhận lại được tài sản, nên không yêu cầu bị cáo bồi thường, nên không đặt ra giải quyết. Án phí áp dụng Khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày: thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự , áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo đã biết lỗi của mình, bị cáo rất hối hận, bị cáo xin lỗi người bị hại. Gia đình bị cáo rất khó khăn, mẹ bị cáo năm nay đã 60 tuổi hay bị đau nhức, vợ bị động kinh không lao động được, phải nuôi con nhỏ, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm về lo cho gia đình. Bị cáo xin hứa từ đây về sau bị cáo không tái phạm nữa, nếu tái phạm bị cáo chấp nhận mọi hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Người bị hại, người làm chứng đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra đã có ghi nhận lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về nội dung:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo Phạm Hồng P tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời trình bày của người bị hại, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Tính chất vụ án là ít nghiệm trọng. Quyền sở hữu tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ, cấm mọi hành vi xâm phạm. Bị cáo ý thức được việc lấy tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội, nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, lười lao động và muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng nên đã cố ý phạm tội.

Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của người bị hại trong quản lý tài sản, trực tiếp thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 điện thoại Sam sung J7 Pro của chị Nguyễn Thanh Hg, 01 điện thoại Sam sung J7 của chị Nguyễn Thị Hồng A, 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540 của chị Ngô Thị Mỷ Ha, 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282 của chị Huỳnh Nguyễn Cẩm G, theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thì tài sản bị cáo lấy trộm của chị Nguyễn Thị Hg có giá trị là 3.500.000đ, của chị Nguyễn Thị Hồng A có giá trị là 1.500.000đ, của chị Ngô Thị Mỷ Ha có giá trị là 6.000.000đ, của chị Huỳnh Nguyễn Cẩm G có giá là 6.000.000đ. Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Hồng P phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Tân đã truy tố bị cáo với tội danh và Điều luật như trong Bản cáo trạng số: 10/KSĐT, ngày 17 tháng 4 năm 2018 cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa sơ thẩm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan cho bị cáo.

[2.2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo đã có hành vi liên tục trộm cắp 04 điện thoại của 04 người bị hại. Bản thân bị cáo đang chấp hành bản án được cho hưởng án treo về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng bị cáo không biết tự rèn luyện, tu dưỡng bản thân trở thành một người tốt, hòa nhập vào cộng đồng với một con người lương thiện mà tiếp tục phạm tội. Nên đây tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, đủ để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, ông nội bị cáo là Phạm Văn L là liệt sĩ, bà nội Lê Thị H là mẹ Việt Nam anh

hùng, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo.

Xét bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2.3]Về xử lý vật chứng: Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Bình Tân trả lại 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282 đã qua sử dụng cho chị Huỳnh Cẩm G, 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540 đã qua sử dụng cho chị Ngô Thị Mỷ Ha, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu trắng đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thanh Hg, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Hồng A. 01 xe mô tô mang biển số 64H7-4417 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Phan Thị L cho bà Phan Thị L.

[2.4]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền 2.590.000 đồng, một tờ tiền đôla ghi mệnh giá 100 số sơ ri MP 88272327E, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J2 màu trắng đã qua sử dụng, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus màu vàng đã qua sử dụng, 01 MND mang tên Phạm Hồng P, 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Phạm Hồng P, đây là tài sản của Phương, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho bị cáo P.

[2.5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát đã xem xét đến các chứng cứ được đưa ra thẩm tra tại phiên tòa, đã đánh giá đúng hành vi, tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

[2.6] Đối với đề nghị xem xét mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo của luật sư bào chữa là không có cơ sở.

[2.7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Hồng P phạm tội "*Trộm cắp tài sản"*.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; 55; 56; khoản 5 Điều 65; điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng P 09 (chín) tháng tù, tổng hợp hình phạt 09 (chín) tháng tù tại bản án số 23/2017/HSST ngày 07/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Long. Buộc bị cáo Phạm Hồng P phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị tạm giữ 05/2/2018.

3.Về các vấn đề khác:

3.1 Xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Ghi nhận cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B trả lại 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 355390072853282 đã

qua sử dụng cho chị Huỳnh Nguyễn Cẩm G, 01 điện thoại di dộng hiệu Iphone 6 plus màu vàng (gold) có số IMEI 352044072058540 đã qua sử dụng cho chị Ngô Thị Mỷ Ha, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 Pro màu trắng đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thanh Hg, 01 Điện thoại Sam sung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng cho chị Nguyễn Thị Hồng A. 01 xe mô tô mang biển số 64H7-4417 đã qua sử dụng, 01 giấy đăng ký xe mô tô tên Phan Thị L cho bà Phan Thị L.

3.2.Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự.

Ghi nhận ý kiến của người bị hại không yêu cầu trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

3.3. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Phạm Hồng P nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Tòa án tỉnh;
- Công an huyện Bình Tân;
- Viên kiểm sát;
- Thi hành án;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Ánh Dương